TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST-DS	*Đông Anh, ngày 07 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 239/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ***Ngân hàng thương mại cổ phần VV***; trụ sở chính: Số XX, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông ***Ngô Chí D*** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông ***Phạm Tuấn A*** – Phó giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông ***Nguyễn Hoàng T*** và ông ***Nguyễn Ngọc T1*** – Cán bộ xử lý nợ.

- *Bị đơn:* Chị ***Lưu Trần Phương T2,*** sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn TH, xã ĐH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Theo Hợp đồng tín dụng số LD 1704601056 ngày giải ngân 15/02/2017 (thể hiện qua Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử) và Hợp đồng tín dụng số 176-P-799328 ngày giải ngân 26/6/2017 (thể hiện qua Giấy đề nghị

phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử): Tính đến ngày 30/12/2019 chị Lưu Trần Phương T2 còn nợ Ngân hàng TMCP VV số tiền 454.419.887 (Bốn trăm năm mươi bốn triệu, bốn trăm mười chín nghìn, tám trăm tám mươi bẩy) đồng. Cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số LD 1704601056: Gốc là 183.534.658 (Một trăm tám mươi ba triệu, năm trăm ba mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi tám) đồng, nợ lãi 181.719.355 (Một trăm tám mươi mốt triệu, bẩy trăm mười chín nghìn, ba trăm năm mươi lăm) đồng, phạt 19.676.066 (Mười chín triệu, sáu trăm bẩy mươi sáu nghìn, không trăm sáu mươi sáu) đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 176-P-799328: Gốc 34.668.843 (Ba mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm bốn mươi ba) đồng, nợ lãi 34.820.966 (Ba mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi nghìn, chín trăm sáu mươi sáu) đồng.

2.2. Về phương thức trả nợ: Hạn cuối cùng là ngày 30/6/2020, chị Lưu Trần Phương T2 phải trả Ngân hàng TMCP VV toàn bộ số tiền 454.419.887 (Bốn trăm năm mươi bốn triệu, bốn trăm mười chín nghìn, tám trăm tám mươi bẩy) đồng và lãi phát sinh trên nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 31/12/2019 đến khi trả hết nợ theo lộ trình sau:

- Từ tháng 02 năm 2020 đến tháng 5 năm 2020, mỗi tháng chị T2 phải trả cho Ngân hàng TMCP VV 5.000.000 (Năm triệu) đồng vào ngày 15 hàng tháng.

- Ngày 30/6/2020 chị T2 phải tất toán toàn bộ khoản nợ.

- Toàn bộ số tiền chị Lưu Trần Phương T2 nộp sẽ được Ngân hàng TMCP VV thu vào nợ gốc trước. Sau khi thu hết nợ gốc mới thu vào nợ lãi.

2.3 Tiền án phí dân sự sơ thẩm: 22.176.000 (Hai mươi hai triệu, một trăm bẩy mươi sáu nghìn) đồng. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50%; số tiền án phí còn: 11.088.000 (Mười một triệu, không trăm tám mươi tám nghìn) đồng chị Lưu Trần Phương T2 phải chịu toàn bộ. Chị Lưu Trần Phương T2 phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 11.088.000 (Mười một triệu, không trăm tám mươi tám nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại Ngân hàng TMCP VV số tiền 9.363.000 (Chín triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0015266 ngày 24 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Toà án Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Tuyến